

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CẤP SAU QUYẾT TOÁN

Đơn vị tính: đồng

S T T	Nội dung (Chủ đầu tư, tên dự án)	Địa điểm đầu tư (xã, phường)	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Quyết định quyết toán		Giá trị ngân sách phải cấp thêm	Giá trị phải thu nộp ngân sách	Kế hoạch 2026 (NSTT)
					Số/ngày	Giá trị quyết toán			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số						4,686,701,142	50,239,147	4,686,701,142
I	DỰ ÁN DO CẤP TỈNH PHÊ DUYỆT								
	Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án khu vực 06								
1	Cải tạo, nâng cấp đường Hùng Vương (đoạn từ đường Nguyễn Ái Quốc (km 5+000) đến km27+400), huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai		7853022		65/QĐ-UBND ngày 09/01/2026	149,819,595,000	2,442,138,137	21,853,394	2,442,138,137
2	Tuyến thoát nước đường số 2 (từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đến hương lộ 19), huyện Nhơn Trạch.		7853020		63/QĐ-UBND ngày 09/01/2026	177,786,305,000	815,652,153	28,385,753	815,652,153
II	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN PHÊ DUYỆT								
	Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án khu vực 01								
1	Nâng cấp đường nối từ đường QL15 sang QL1 (đường Lưu Văn Việt), phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa		7019564	309	595/QĐ-UBND ngày 10/02/2026	120,128,718,809	1,103,999,000	0	1,103,999,000
2	Xây dựng mới đường vào Trường THCS Tân Hiệp, phường Tân Hiệp thành phố Biên Hòa		7019570	309	572/QĐ-UBND ngày 10/02/2026	8,412,899,352	324,911,852	0	324,911,852

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH NỘI BỘ CÁC DỰ ÁN DO BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã QHNS	Danh mục dự án/chủ đầu tư	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định duyệt dự án đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	trong đó		Điều chỉnh	trong đó		Kế hoạch 2026 sau điều chỉnh	trong đó	
							Số/ngày	TMBT			NSTT	Đất		NSTT	Đất		NSTT	Đất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	11.1	11.2	12	12.1	12.2	13	13.1	13.2
	DỰ ÁN DO CẤP TỈNH PHÊ DUYỆT																	
I	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh									9,500	7,500	2,000	0	0	0	9,500	7,500	2,000
1.1 Dự án chuyển tiếp																		
1	10.2. Cấp nước, thoát nước	7005078	Chống ngập úng khu vực suối Chùa, suối Bà Lúa và suối Cầu Quan, thành phố Biên Hòa	phường Long Bình Tân, An Hòa và Phước Tân	2023	2026	259/QĐ-UBND - 20/01/2017; 4637/QĐ-UBND - 10/11/2021	267,620	56,545	3,000	1,000	2,000	-	1,500	-1,500	3,000	2,500	500
1.2 Dự án khởi công mới																		
1	10.2. Cấp nước, thoát nước	7245279	Tuyển thu gom về trạm xử lý số 1, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa (bao gồm hoàn trả vốn ứng trước)	BH	2026	2028	1061/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	99,569	2,543	1,500	1,500		-	-500	500	1,500	1,000	500
2	10.4 NN, LN, DN, thủy lợi và thủy sản	7924713	Dự án Bờ bao ngăn lũ sông La Ngà, huyện Tân Phú (bao gồm hoàn trả vốn ứng trước)	Huyện Tân Phú	2026	2028	4154/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	2,026	1750	5,000	5,000		-	-1,000	1,000	5,000	4,000	1,000

Phụ lục III

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án/chủ đầu tư	Quyết định duyệt dự án đầu tư (hoặc điều chỉnh)					Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết kế hoạch 2025	Kế hoạch năm 2026 đã giao (nguồn XSKT)	Giao bổ sung		Kế hoạch 2026 sau điều chỉnh	
				Thời gian		Số/ngày	TMDT				XSKT	Đất	XSKT	Đất
				Khởi công hoặc dự kiến	Đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành		Tổng số (tất cả các nguồn vốn: TW, tỉnh, khác)	Trong đó: ngân sách tỉnh						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12.1	12.2	13.1	13.2
			TỔNG CỘNG							4,717	432	34,000	5,149	34,000
A - DỰ ÁN VỐN TỈNH														
I. Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh Bình Long														
I.1. Dự án chuyển tiếp sang năm 2026														
1	10.1-Giao thông	7949549	Dự án bồi thường, GPMB công trình xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản.	2023	2026	2144/QĐ-UBND ngày 11/10/2023	92,412	92,412	33.329	0		25,000		25,000
2	10.1-Giao thông	7949372	Dự án bồi thường, GPMB công trình nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài kết nối huyện Hớn Quản.	2023	2026	2733/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	112,812	112,812	54.208	0		9,000		9,000
II. Sở Tài chính														
II.1. Dự án chuyển tiếp sang năm 2026														
1	10.3 Công nghệ thông tin	8039130	Dự án Xây dựng phần mềm quản lý đầu tư công và kế hoạch lựa chọn nhà thầu	2024	2026	211/QĐ-SKHĐT ngày 25/12/2023	17,446	17,446	9,856	4,717	432		5,149	